

Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở phía Tây Hải Phòng

¹ThS. Lê Minh Anh

¹Trường THPT Chu Văn An

Email: minhanh.cdhd@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 25/9/2025

Tóm tắt - Bài viết tập trung vào một số nội dung sau: Thực trạng về chính sách liên quan tới phát triển nguồn nhân lực GDHN; Thực trạng nguồn nhân lực được đào tạo cho GDHN tại phía Tây Hải Phòng; Đề xuất một số giải pháp cho việc phát triển nguồn nhân lực cho GDHN tại phía Tây Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khoá - Nguồn nhân lực, hoà nhập trẻ khuyết tật.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo số liệu thống kê, tính đến 31 tháng 12 năm 2023, cả nước có khoảng trên 7 triệu người khuyết tật, chiếm 7,06% dân số từ 2 tuổi trở lên, trong đó có 28,3%, tương đương gần 2 triệu trẻ em. Trong đó, các em bị tật nguyên chủ yếu ở các dạng như: điếc (khuyết tật thính giác, mất khả năng nghe); mù, lòa (khuyết tật thị giác - khiếm thị); què, quặt, liệt (khuyết tật vận động, bị tổn thương các cơ quan vận động như tay, chân, cột sống gây ra khó khăn trong việc cầm nắm, đi lại, đứng, ngồi hay nằm); câm (khuyết tật ngôn ngữ, bị tật ở cơ quan tiếp nhận chỉ huy ngôn ngữ vùng não và tổn thương của bộ phận phát âm làm ảnh hưởng đến ngôn ngữ giao tiếp của trẻ; thiếu năng não (khuyết tật trí tuệ, suy giảm năng lực nhận thức, chỉ số thông minh thấp, trẻ không thích nghi được các hoạt động xã hội); đa tật (bị nhiều loại khuyết tật cùng lúc)...có khoảng 1,3 triệu trẻ em khuyết tật (TKT) độ tuổi 5 và 18 (NCCD, 2010). Tại phía Tây Hải Phòng, qua rà soát của 12 huyện, thành phố, thị xã năm 2023 có 54.613 người khuyết tật, trong đó người khuyết tật vận động chiếm nhiều nhất với 25.552 người, người khuyết tật thần kinh, tâm thần 7.471 người, còn lại là khuyết tật nghe, nói, trí tuệ, nhìn và các loại khác. Vậy nguồn nhân lực cho GDHN tại phía Tây Hải Phòng hiện nay ra sao để tiếp tục thực hiện Kế hoạch 3234/KH - UBND ngày 1/9/2021 trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 và tiếp tục thực hiện thành công Luật Người khuyết tật ở giai đoạn tiếp theo. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), nguồn nhân lực (NNL) là toàn bộ những người trong độ tuổi và có khả năng lao động. Ngân hàng Thế giới thì cho rằng NNL là toàn bộ vốn con người bao gồm thể lực, trí lực, kỹ năng nghề nghiệp ... của mỗi cá nhân. Phát triển nguồn nhân lực theo quan niệm của Liên hiệp quốc bao gồm giáo dục, đào tạo và sử dụng tiềm năng con người nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phát triển nguồn nhân lực của một quốc gia: chính là sự biến đổi về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực trên các mặt thể lực, trí lực, kỹ năng, kiến

thức và tinh thần cùng với quá trình tạo ra những biến đổi tiến bộ về cơ cấu nguồn nhân lực.

Nguồn nhân lực cho giáo dục hòa nhập (GDHN) được hiểu là GV GDĐB, GDHN hoặc giáo viên tốt nghiệp các ngành sư phạm thông thường và được bồi dưỡng chuyên môn về GDHN. Khi nói về nguồn nhân lực, ngoài vấn đề chuyên môn, chúng ta còn quan tâm tới việc đủ hay thiếu. Trong trường hợp dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập, thuật ngữ đủ hay thiếu còn được hiểu là GV đã sẵn sàng chưa, nếu con số chưa sẵn sàng chiếm tỷ lệ cao thì vẫn cho là thiếu. Đó là lý do trẻ khuyết tật bị lỡ cơ hội học tập ở rất nhiều trường tại Việt Nam, trong đó có phía Tây Hải Phòng.

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng về công tác giáo dục hoà nhập tại phía Tây Hải Phòng

1.1. Thực trạng về chính sách nguồn nhân lực giáo dục hòa nhập

Việt Nam đã ký tham gia Công ước Quốc tế vào ngày 22/10/2007 và đã được Quốc hội phê duyệt vào ngày 28/11/2014. Song song đó, Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010 kèm theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người Khuyết Tật” do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng Ký ngày 10/04/2012, Chương IV, Điều 28, Mục 1 ghi rõ “Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia giáo dục NKT, nhân viên hỗ trợ giáo dục NKT được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu giáo dục NKT”. Chương IV, Điều 31, Mục 1 có ghi rõ “*Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (TT HTPT GDHN) là cơ sở cung cấp nội dung chương trình, thiết bị, tài liệu dạy và học, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ giáo dục, tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của NKT*”. Nhà nước cũng ban hành Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BHXH Quy định điều kiện và thủ tục thành lập TT HTPT GDHN, và như vậy, góp phần phát triển nguồn nhân lực dạy TKT bằng hình thức đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn. Tuy nhiên, GV dạy hòa nhập thì chưa có nhiều cơ hội để được nâng cao kỹ năng dạy trẻ khuyết tật.

1.2. Thực trạng nguồn nhân lực cho giáo dục hòa nhập.

1.2.1. Thực trạng nguồn nhân lực cho giáo dục hòa nhập tại Việt Nam

GDHN được Bộ Giáo dục & Đào tạo triển khai từ năm 2001 và các chương trình đào tạo GV GDĐB hệ cử nhân, cao đẳng có từ đầu năm 2000. Cho tới thời điểm hiện nay:

Chương trình Thạc sĩ GDDB chỉ mới được đào tạo ở ĐHSP Hà Nội;

Chương trình Cử nhân GDDB của Trường ĐHSP TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn hoặc Trường Cao Đẳng Sư Phạm Trung Ương TP.HCM, Hà Nội, Nha Trang... Cho tới nay, đã có khoảng hàng nghìn cử nhân được đào tạo. Các tổ chức này cũng thường hay hợp tác với các trường đại học nước ngoài mở các khóa bồi dưỡng tập huấn ngắn hạn cho khoảng vài chục ngàn giáo viên (những giáo viên hiện đang trực tiếp làm việc ở các nhà trường) về GDHN

Chương trình bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu cho GV GDDB do TT HTPT GDHN dưới sự chỉ đạo của Sở cũng thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn hè cho GV trường chuyên biệt. Chương trình do các tổ chức Phi chính phủ Quốc tế thì có nhiều như Quỹ toàn cầu cho trẻ khiếm thính (Global Foundation for Children with Hearing Loss) có dự án 5 năm bồi dưỡng kỹ năng dạy can thiệp sớm cho GV dạy trẻ khiếm thính các trường chuyên biệt ở phía Nam. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm GDDB của ĐHSP Hà Nội...; Ngoài các chương trình chính quy, dù dài hạn hay ngắn hạn, còn có những chương trình đào tạo dưới hình thức hỗ trợ khách hàng.

Theo PGS. TS Nguyễn Xuân Hải, chỉ tính đến năm 2015, Việt Nam đã cần có khoảng hơn một triệu GV GDDB được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu học hòa nhập của TKT tật chỉ tính riêng cho ba cấp học là mầm non, tiểu học và THCS. Về chất lượng nguồn nhân lực được đào tạo có đáp ứng yêu cầu giảng dạy, phục hồi được chức năng cho trẻ tham gia chương trình can thiệp

sớm vẫn còn đang bỏ ngỏ. Lý do vì trẻ có nhiều hơn một tật, khuyết tật nặng và thiếu dụng cụ/ thiết bị hỗ trợ để được can thiệp sớm hay phục hồi chức năng tốt, gia đình thiếu quan tâm hoặc quan tâm không đúng cách, không phối hợp với GV để trẻ có điều kiện phát triển tốt nhất.

1.2.2. Thực trạng nguồn nhân lực GDHN tại phía Tây Hải Phòng

Để tìm hiểu thực trạng nguồn nhân lực GDHN tại phía Tây Hải Phòng, chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên 47 giáo viên đã và đang thực hiện chương trình giáo dục trẻ khuyết tật trong các nhà trường có học sinh hoà nhập hiện nay bao gồm 30 giáo viên mầm non, 14 giáo viên tiểu học và 3 giáo viên THCS. Kết quả các vấn đề về thực trạng nguồn nhân lực GDHN được thể hiện cụ thể như sau:

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát về “*Khó khăn và nhu cầu của học sinh khuyết tật học hòa nhập*” đã lấy ý kiến 47 giáo viên dạy trẻ khuyết tật một số trường có học sinh hòa nhập qua bảng hỏi. Kết quả thu được:

42,5 % giáo viên (20/47) gặp khó khăn trong giao tiếp với học sinh khuyết tật;

17 % giáo viên (8/47) không hiểu tâm lý học sinh khuyết tật;

23,4% giáo viên (11/47) thiếu kinh nghiệm dạy trẻ;

19,1% thiếu sự cộng tác của gia đình.

Kết quả khảo sát cho thấy, giáo viên trong các trường có học sinh hòa nhập vẫn đang lúng túng với trẻ, việc phối hợp với gia đình vẫn có hạn chế và cần được đào tạo kỹ năng.

Chúng tôi tiếp tục tiến hành phỏng vấn bảng hỏi 105 lãnh đạo, phụ huynh, giáo viên trên địa bàn tỉnh và có kết quả như sau:

BẢNG 1. KẾT QUẢ TRẢ LỜI KHẢO SÁT VỀ NGUỒN NHÂN LỰC GDHN CỦA 18 LÃNH ĐẠO TRƯỜNG CÓ HỌC SINH HÒA NHẬP

Câu hỏi	Có		Không		Khác	
	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm
1. Có sẵn sàng nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập	14	77,8	2	11,1	2	11,1
2. Có sẵn nguồn lực dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập	10	55,6	8	44,4	0	0
3. Mong muốn nâng cao kỹ năng GDDB cho giáo viên hoặc tuyển dụng GV GDDB	18	100	0		0	
4. Giáo viên GDHN phải tốt nghiệp GDDB (Có/Không, bồi dưỡng giáo viên đang công tác)	18	100	0		0	
5. Phương án “Sinh viên khoa sư phạm học một số tín chỉ về giáo dục TKT và được đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu để dạy TKT” có khả thi không?	18	100	0		0	
6. Địa chỉ cung cấp các khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu (Biết/Không biết)	12	66,7	6	33,3	0	

BẢNG 2. KẾT QUẢ TRẢ LỜI KHẢO SÁT VỀ NGUỒN NHÂN LỰC GDHN CỦA GIÁO VIÊN, SINH VIÊN, PHỤ HUYNH

Câu hỏi	Giáo viên GDHN 47		Phụ huynh 50		Sinh viên GDHN 7		Sinh viên Sư phạm 60	
	Có	Phần trăm	Có	Phần trăm	Có	Phần trăm	Có	Phần trăm
1. Có sẵn sàng dạy TKT học hòa nhập?	35	74,5			7	100	23	38,3
2. Mong muốn được bồi dưỡng kỹ năng dạy TKT?	47	100			7	100	60	100
3. Giáo viên GDHN: Phải tốt nghiệp GDĐB/Tốt nghiệp sư phạm + bồi dưỡng kỹ năng	29	61,7	25	55.56	7	100	8	53.33
4. Phương án “Sinh viên khoa sư phạm học một số tín chỉ về giáo dục TKT và được đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu để dạy TKT” có khả thi không?	21	44,7	50	100	4	57,1	27	45
5. Địa chỉ cung cấp các khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu (Biết/Không biết)	47	100	22	44	7	100	23	38,3

Để khẳng định hơn nữa kết quả khảo sát, chúng tôi thông qua quan sát và trò chuyện với các đối tượng điều tra, nhận thấy:

Một số giáo viên dạy hoà nhập không có kỹ năng; không đủ kiên nhẫn; khó dạy; không biết dạy như thế nào; thậm chí căng thẳng khi trẻ có những biểu hiện như la hét, tự đánh bản thân; sĩ số lớp quá cao; cần có nhân viên hỗ trợ. Phải là chương trình đào tạo chuyên sâu; nếu chỉ đào tạo vài tín chỉ sẽ không đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết.

Chúng tôi tiếp tục tìm hiểu vấn đề : “Làm thế nào phát triển nguồn nhân lực GDHN”, kết quả thu được các câu trả lời như sau:

- *Đối với Sở, Phòng Giáo dục:* Phải quan tâm, đơn đốc, hỗ trợ GDHN qua chỉ đạo tổ chức các chương trình tập huấn GDĐB, GDHN; Thu hút nguồn nhân lực bằng các chính sách đãi ngộ, lương bổng phù hợp; Mở thêm nhiều diễn đàn, hợp tác với ngành y, các trường hòa nhập để phát triển nguồn nhân lực liên ngành.

- *Đối với giáo viên các ngành bao gồm GDHN:* Đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu về GDHN cho giáo viên nói chung; Xây dựng và phát huy phẩm chất nghề nghiệp, sự năng động và sáng tạo trong dạy và chăm sóc TKT; Tổ chức phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm giữa thầy cô có nhiều kinh nghiệm dạy TKT với nhân lực mới; Động viên ghi nhận kịp thời những đóng góp ý kiến của GV; Tạo

điều kiện phát huy khả năng, học hỏi kinh nghiệm qua các phong trào thi đua; Có môi trường làm việc thuận lợi, cơ hội học tập và phát triển nghề nghiệp.

- *Đối với trường đại học có đào tạo GDHN:* có chương trình học về dạy TKT cho sinh viên sư phạm; đẩy mạnh chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm GDHN.

- *Đối với cộng đồng:* Truyền thông cho cộng đồng biết về năng lực của trẻ khuyết tật, lôi cuốn sự tham gia về tinh thần và vật chất của cộng đồng; Kêu gọi sự tham gia của phụ huynh, NKT có trình độ kinh nghiệm.

Thực tế cho thấy, các sinh viên được đào tạo GDHN, GDĐB tại các trường dạy TKT tại trung tâm/ trường chuyên biệt hoặc hỗ trợ TKT học hòa nhập là phù hợp nhất. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và thông qua các báo cáo của nguồn nhân lực GDHN là rất thiếu; vì hiện nay ngay cả giáo viên tại các trường chuyên biệt mà còn thiếu hướng gì giáo viên ở các trường hòa nhập. Hầu hết giáo viên dạy trẻ ở các lớp có học sinh có nhu cầu hòa nhập hiện nay là các giáo viên phổ thông bình thường chưa có nhiều kiến thức về hỗ trợ TKT trong lớp học. Do đó, GDHN hiện tại chưa thực sự đáp ứng nhu cầu về cả số lượng và chất lượng cho TKT.

1.2.3. Thực trạng việc thực hiện chính sách về công tác phát triển nguồn nhân lực cho giáo dục trẻ khuyết tật của phía Tây Hải Phòng

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17/6/2010; Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, UBND TP ban hành Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn phía Tây Hải Phòng giai đoạn 2021-2030 đã thực thi một số biện pháp về chính sách như:

Nâng cao năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các nhà cung cấp dịch vụ có liên quan đến trẻ em khuyết tật về hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng. Hoàn thiện mạng lưới dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và xây dựng mạng lưới kết nối dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em... và đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật; hướng dẫn các dịch vụ giáo dục phù hợp cho trẻ em khuyết tật; triển khai thí điểm mô hình giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng theo chức năng của ngành. Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ tại cộng đồng. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ, tài trợ nguồn lực và kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện các hoạt động của kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Thực hiện chế độ ưu đãi, hỗ trợ đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật; biên soạn tài liệu hướng dẫn giáo dục người khuyết tật lứa tuổi mầm non, phổ thông và cơ sở bảo trợ xã hội... Như vậy, tỉnh Hải Dương đã có những chính sách về vấn đề phát triển nguồn nhân lực cho giáo dục đặc biệt. Tuy nhiên, thực tế cho thấy số lượng, chất lượng cán bộ giáo viên được bồi dưỡng, đào tạo chưa thể đáp ứng, hỗ trợ nhu cầu đa dạng của trẻ khuyết tật trong thực tế của tỉnh, mới chỉ dừng lại ở bồi dưỡng, bổ sung giáo viên cũ hàng năm nên khó đảm bảo chất lượng cho vấn đề này. Vấn đề nguồn tài chính huy động để hỗ trợ giáo dục hòa nhập không đủ và thụ động. Nguồn ngân sách chủ yếu từ ngân sách nhà nước được cấp theo kế hoạch ngân sách hàng năm cho địa phương, ngân sách huy động từ cộng đồng và các tổ chức không ổn định, thiếu nguồn kinh phí để thực thi các chính sách, đầu tư phát triển nguồn nhân lực... là thách thức lớn với tỉnh Hải Dương.

2. Đề xuất một số giải pháp cho việc phát triển nguồn nhân lực cho GDHN tại phía Tây Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, thực trạng về NNL cho GDHN, vấn đề thực thi chính sách về NNL tại phía Tây Hải Phòng, xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một là *Cần triển khai nhiều chương trình hỗ trợ GDHN* qua nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng về dạy TKT cho lãnh đạo, chuyên viên, GV cốt cán theo hệ thống hàng ngang gồm các thành phố và các huyện hoặc chọn những trung tâm nguồn nào hoạt động mạnh về phát triển GDHN tập huấn hay chia sẻ kinh nghiệm theo từng dạng tật. Với giải pháp này, vai trò của Sở, Phòng giáo dục cần phát huy tối đa và theo lộ trình phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội.

Hai là *Cần đẩy mạnh số lượng nguồn nhân lực GDHN* qua: Tăng chỉ tiêu tuyển sinh và tăng cường năng lực tự chủ trong tuyển sinh cho các trường, tổ chức giáo dục có chuyên môn về GDĐB, GDHN. Nhà trường cần có chiến lược đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực GDHN; Tăng cường chế độ chính sách cho GV dạy TKT học hòa nhập.

Ba là *Cần có và hoàn thiện chính sách đãi ngộ hợp lý* để thu hút người học chọn ngành học giáo dục đặc biệt, có chính sách rõ ràng trong tuyển dụng nguồn giáo viên đặc biệt cùng với hệ thống hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập để góp phần phát triển nguồn nhân lực giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

Bốn là *Cần đẩy mạnh chất lượng nguồn nhân lực GDHN*: Cập nhật thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật, dịch vụ, công cụ hỗ trợ NKT trong chương trình đào tạo nguồn nhân lực GDHN; Khuyến khích các nghiên cứu khoa học ứng dụng cho giáo dục trẻ khuyết tật; Huy động sự đầu tư ngân sách từ cộng đồng và các tổ chức xã hội.

Năm là *Cần đẩy mạnh vai trò của các nhóm*: nhóm hỗ trợ, nhóm giáo viên, phụ huynh cốt cán để tăng cường sức mạnh cho nguồn lực GDHN, tăng cường chất lượng cho việc dạy trẻ.

Sáu là *Cần đẩy mạnh vai trò của báo chí*: truyền thông tích cực, nhân văn của GDHN, một xã hội hòa nhập cho tất cả là giải pháp tối ưu cho bài toán phúc lợi xã hội cho người khuyết tật được dự tính tăng nhanh theo số trẻ khuyết tật hàng năm tại Việt Nam nói chung và phía Tây Hải Phòng nói riêng.

III. KẾT LUẬN

Phía Tây Hải Phòng đã có trên 10 năm kinh nghiệm triển khai giáo dục hòa nhập điều này có nghĩa là tỉnh chúng ta đã có một lực lượng giáo viên GDHN có kinh nghiệm, tâm huyết. Song song đó, các chính sách Đảng và Nhà nước, của phía Tây Hải Phòng hết lòng quan tâm chỉ đạo giáo dục hòa nhập qua các chính sách được ban hành để bảo đảm trẻ khuyết tật có được cơ hội học tập công

bằng như các trẻ em cùng lứa tuổi. Phụ huynh cũng tự trang bị cho mình thông tin, kiến thức và phối hợp tốt hơn với giáo viên khi cho trẻ học hòa nhập. Nếu lựa chọn được chiến lược phát triển nguồn nhân lực GDHN phù hợp theo năng lực từng trường, địa phương, điều kiện kinh tế và biết thực hiện thắng lợi chiến lược này, bài toán phát triển nguồn nhân lực cho GDHN của phía Tây Hải Phòng không khó để tìm lời giải.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Công ước của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Người Khuyết Tật.
- [2] PGS. TS Nguyễn Xuân Hải, Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đặc biệt ở Việt Nam theo tiếp cận năng lực nghề nghiệp, 2015.
- [3] Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010
- [4] Nghị định số 28/2012/NĐ-CP “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người Khuyết Tật” do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng Ký ngày 10/04/2012.
- [5] Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT, Quy định về Giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật ngày 22/05/2006.
- [6] PGS. TS. Mạc Văn Trang, Quản lý nhân sự trong giáo dục, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Hà Nội, 2007.
- [7] Kế hoạch số 3234/KH-UBND ngày 01/09/2021: Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030.